ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 373 /KH-UBND	*An Giang, ngày 08 tháng 7 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐND ngày 21/5/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU) trên địa bàn tỉnh An Giang

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐND ngày 21/5/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU) trên địa bàn tỉnh An Giang (Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐND), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai kịp thời, thống nhất, hiệu quả Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐND ngày 21/5/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Hỗ trợ ngư dân nâng cấp, thay thế thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS) không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định (khoảng 2.680 thiết bị cần được nâng cấp, thay thế) nhằm nâng cao hiệu quả quản lý tàu cá, công tác phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).

- Góp phần thực hiện các khuyến nghị của Đoàn Thanh tra EC và các chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường về chống khai thác IUU.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phải đảm bảo chặt chẽ, công khai, minh bạch, không để xảy ra thất thoát, lãng phí ngân sách nhà nước.

- Hồ sơ, trình tự thực hiện phải đơn giản, thuận tiện cho người dân nhưng vẫn bảo đảm công tác kiểm tra, giám sát.

- Gắn trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong toàn bộ quy trình thực hiện. Tăng cường hậu kiểm và xử lý nghiêm các hành vi gian lận, trục lợi chính sách.

- Đảm bảo việc sử dụng ngân sách nhà nước đúng quy định, đúng đối tượng và phát huy hiệu quả.

II. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, NỘI DUNG HỖ TRỢ VÀ CHI TRẢ CHÍNH SÁCH

1. Đối tượng hỗ trợ

- Tổ chức, cá nhân có tàu cá chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên đăng ký tại tỉnh An Giang, đã lắp thiết bị VMS trước ngày 19/5/2024, đang còn sử dụng thực tế nhưng chưa đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

- Tổ chức, cá nhân có nhiều tàu cá đủ điều kiện hỗ trợ thì thực hiện hỗ trợ đối với tất cả các tàu đủ điều kiện.

2. Điều kiện hỗ trợ

a) Tổ chức, cá nhân có tàu cá được hỗ trợ khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐND như sau:

- Có đầy đủ hồ sơ pháp lý còn hiệu lực theo quy định, gồm: Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá; Giấy phép khai thác thủy sản; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá.

- Không bị cơ quan chức năng xử phạt đối với các hành vi vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU), khai thác vượt ranh giới vùng biển cho phép, không duy trì hoặc cố ý vô hiệu hóa thiết bị giám sát hành trình (trừ trường hợp bất khả kháng)[1]; chưa được hưởng chính sách hỗ trợ tương tự tại địa phương khác.

- Mỗi tàu cá chỉ được hỗ trợ một lần cho việc nâng cấp hoặc thay thế thiết bị giám sát hành trình.

- Thiết bị VMS được hỗ trợ phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn kỹ thuật và kết nối ổn định với hệ thống giám sát tàu cá theo quy định.

- Có hóa đơn, chứng từ có liên quan đến nâng cấp, thay thế thiết bị giám sát hành trình tàu cá.

- Thiết bị VMS sau khi được nâng cấp hoặc thay thế phải đáp ứng các yêu cầu tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

b) Việc nâng cấp hoặc thay thế thiết bị VMS do tổ chức, cá nhân lựa chọn theo đánh giá, xác nhận của đơn vị cung cấp, lắp đặt thiết bị VMS.

3. Nội dung và mức hỗ trợ

---

[1] Được xem xét, đánh giá theo Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (Thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính). Trường hợp tổ chức, cá nhân có nhiều tàu cá thì chỉ xem xét, đánh giá tình trạng vi phạm hành chính đối với tàu cá đề nghị hỗ trợ.

Nội dung và mức hỗ trợ theo khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐND như sau:

- Hỗ trợ nâng cấp thiết bị VMS: Hỗ trợ 50% chi phí theo hóa đơn thực tế nhưng tối đa không quá 5.000.000 đồng/tàu cá. Phần còn lại do chủ tàu chịu trách nhiệm đóng góp.

- Hỗ trợ thay thế thiết bị VMS: hỗ trợ 50% chi phí theo hóa đơn thực tế nhưng tối đa không quá 11.000.000 đồng/tàu cá. Phần còn lại do chủ tàu chịu trách nhiệm đóng góp.

4. Thời gian xem xét hỗ trợ, thẩm định hồ sơ và chi trả chính sách

- Các trường hợp thực hiện nâng cấp, thay thế thiết bị VMS từ ngày 21/5/2026 (Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐND có hiệu lực thi hành) đến hết ngày 31/12/2026 thuộc diện được xem xét hỗ trợ chính sách.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ của tổ chức, cá nhân gửi đến Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu chậm nhất đến ngày 05/01/2027.

- Thời gian tổ chức xét duyệt, thẩm định hồ sơ chia làm 03 đợt (theo Phụ lục đính kèm Kế hoạch) hoặc đột xuất tùy theo tình hình thực tế phát sinh.

- Việc chi trả chính sách hỗ trợ được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản Ngân hàng cho đối tượng thụ hưởng.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Là cơ quan đầu mối triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn các biểu mẫu và chuyên môn, nghiệp vụ trong quá trình thực hiện.

- Chủ trì tiếp nhận hồ sơ, danh sách đề nghị hỗ trợ từ Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu chuyển đến.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Tổ thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ. Thành phần Tổ Thẩm định bao gồm: Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường làm Tổ trưởng; Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Tài chính làm Tổ phó; các thành viên gồm đại diện: Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Thanh tra tỉnh, các Sở, ngành, hội nghề nghiệp liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu có tàu cá đề nghị hỗ trợ.

- Chỉ đạo đơn vị chuyên môn kịp thời cập nhật thông tin trên Hệ thống cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm trong lĩnh vực thủy sản để làm căn cứ xem xét điều kiện hỗ trợ.

- Chủ trì tổng hợp dự toán thực hiện chính sách hỗ trợ chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU) trên địa bàn tỉnh

An Giang theo Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐND gửi Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh nguồn kinh phí thực hiện.

- Theo dõi, quản lý cơ sở dữ liệu hỗ trợ; chủ trì kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất nhu cầu kinh phí của Sở Nông nghiệp và Môi trường và theo khả năng cân đối ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh nguồn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU) trên địa bàn tỉnh An Giang theo Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐND theo quy định của pháp luật và phân cấp Luật Ngân sách nhà nước.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp kiểm tra, đánh giá điều kiện hoạt động của các đơn vị cung cấp thiết bị VMS trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường phổ biến các quy định pháp luật liên quan và thực hiện việc cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá, gắn với triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cho ngư dân.

4. Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Phối hợp kiểm tra, xác minh hoạt động tàu cá và tình trạng hoạt động của thiết bị VMS; phối hợp với các lực lượng có liên quan cung cấp thông tin phục vụ thẩm định hồ sơ khi có đề nghị.

- Chỉ đạo đơn vị chuyên môn kịp thời cập nhật thông tin trên Hệ thống cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm trong lĩnh vực thủy sản để làm căn cứ xem xét điều kiện hỗ trợ.

5. Thanh tra tỉnh

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐND ngày 21/5/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Hướng dẫn thực hiện các quy định về công khai, minh bạch, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong quá trình thực hiện chính sách.

6. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

- Tuyên truyền chính sách hỗ trợ nâng cấp, thay thế thiết bị VMS đến ngư dân được biết và thực hiện.

- Tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ; kiểm tra thực tế nếu cần thiết; xác nhận đối tượng hỗ trợ; niêm yết công khai danh sách; chịu trách nhiệm về tính chính

xác của nội dung xác nhận; phối hợp kiểm tra, hậu kiểm và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện.

- Chỉ đạo đơn vị chuyên môn kịp thời cập nhật thông tin trên Hệ thống cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm trong lĩnh vực thủy sản hoặc cung cấp thông tin xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực thủy sản cho cơ quan chức năng tổng hợp, theo dõi làm căn cứ xem xét điều kiện hỗ trợ.

- Chủ trì xác minh các trường hợp có dấu hiệu gian lận và xử lý hành vi làm giả hồ sơ hoặc trục lợi chính sách (nếu có).

7. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, hội nghề nghiệp và đơn vị liên quan

- Tuyên truyền chính sách hỗ trợ nâng cấp, thay thế thiết bị VMS đến ngư dân được biết và thực hiện.

- Phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách hỗ trợ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

8. Đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh An Giang

- Phối hợp tuyên truyền chính sách hỗ trợ nâng cấp, thay thế thiết bị VMS đến ngư dân được biết và thực hiện.

- Có trách nhiệm cung cấp, nâng cấp hoặc thay thế thiết bị VMS bảo đảm đáp ứng các quy định kỹ thuật hiện hành; thực hiện lắp đặt, kích hoạt, kết nối và duy trì khả năng truyền dữ liệu của thiết bị theo quy định; cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu kỹ thuật, hóa đơn, chứng từ hợp pháp và các thông tin liên quan phục vụ công tác thẩm định, nghiệm thu, kiểm tra, hậu kiểm.

- Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước và chủ tàu trong quá trình triển khai thực hiện chính sách; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các hồ sơ, tài liệu và thông tin do đơn vị cung cấp.

9. Tổ chức, cá nhân có tàu cá được hỗ trợ

- Chủ động thực hiện việc nâng cấp hoặc thay thế thiết bị VMS theo quy định; lập và nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ đầy đủ, trung thực, đúng quy định; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của hồ sơ, tài liệu cung cấp; quản lý, sử dụng và duy trì hoạt động liên tục của thiết bị VMS sau khi được hỗ trợ.

- Chấp hành việc kiểm tra, giám sát, hậu kiểm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; thực hiện hoàn trả kinh phí hỗ trợ trong trường hợp được xác định không đủ điều kiện hưởng chính sách hoặc có hành vi gian lận, trục lợi chính sách theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp phát hiện hồ sơ kê khai không đúng thực tế, sử dụng tài liệu không hợp pháp hoặc có hành vi trục lợi chính sách sau khi đã được hỗ trợ thì phải hoàn trả toàn bộ kinh phí đã nhận; đồng thời bị xử lý theo quy định của

pháp luật và không được xem xét hưởng các chính sách hỗ trợ tương tự của tỉnh trong thời gian thực hiện chính sách hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện từ ngân sách tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

- Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh nguồn kinh phí thực hiện trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật và phân cấp Luật Ngân sách nhà nước.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu báo cáo định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất cho Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi tổ chức thẩm định và kết thúc thời gian thực hiện chính sách.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để tổng hợp, báo cáo xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh An Giang;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Hiệp hội Thủy sản tỉnh An Giang;
- UBND các xã, phường, đặc khu có tàu cá;
- Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư;
- LĐVP, Phòng: KT, TH;
- Lưu: VT, nvphuong.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Ngô Công Thức

Phụ lục

DỰ KIẾN TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN HỖ TRỢ CHÍNH SÁCH

(Kèm theo Kế hoạch số 373 /KH-UBND ngày 08 tháng 07 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Đợt	Thời gian nhận hồ sơ	Thời gian UBND xã, phường, đặc khu gửi hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư) sau niêm yết[2]	Thời gian Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư) tiến hành kiểm tra chuyên môn	Dự kiến thời gian họp Tổ thẩm định	Thời gian trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt danh sách hỗ trợ	Dự kiến thời gian chi trả chính sách hỗ trợ	Ghi chú
1	Hồ sơ nhận đến ngày 31/7/2026	10/8/2026	25/8/2026	05/9/2026	15/9/2026	9/2026	
2	Hồ sơ nhận từ ngày 01/8/2026 đến ngày 31/10/2026	10/11/2026	25/11/2026	05/12/2026	15/12/2026	12/2026	
3	Hồ sơ nhận từ ngày 01/11/2026 đến ngày 31/12/2026	15/01/2027	20/01/2027	30/01/2027	10/02/2027	02/2027	

[2] Thời gian niêm yết tại trụ sở UBND các xã, phường, đặc khu ít nhất 05 ngày làm việc, đồng thời đăng tải công khai trên Cổng Thông tin điện tử hoặc Trang Thông tin điện tử của địa phương (nếu có).